

H ñT : H c phFn : 123T0142009-801 - S c bQ Vđ li u H c k8 : HK03

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TạN		NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêIN										TBC TP	QUY TS 50%	q IqM THI	QUY TS 50%	q IqM TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
1	3440000036	35C4	Bùi Trung	Kĩ t	17/01/1991	3.0	2.0									2.5	1.3	5.0	2.5	3.8	
2	3440000058	35C3	Trĩn Vĩn	Shn	20/03/1992	7.0	3.0									5.0	2.5	1.0	0.5	3.0	
3	3541010003	35C1	L° Vĩn	TrÊ ng	30/08/1992	6.0	4.0									5.0	2.5	0.0	0.0	2.5	
4	3541010013	35C1	Nguy, n Minh	Quang	13/02/1993	6.0	6.5									6.3	3.2	3.0	1.5	4.6	
5	3541010028	35C1	Nguy, n	DỈ ng	20/08/1993	6.0	5.0									5.5	2.8	0.0	0.0	2.8	
6	3541010034	35RC1	Nguy, n Ho" ng	Qu' c	02/11/1992	6.0	3.0									4.5	2.3	3.0	1.5	3.8	
7	3541010052	35C1	Hu8nh C¹ ng	Nguyên	14/07/1993	4.0	2.0									3.0	1.5	0.0	0.0	1.5	
8	3541010070	35C1	Lý Thành	NhiQ	02/06/1987	0.0	0.0									0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
9	3541010086	35C1	Nguy, n Trĩ ng	L-Ŧng	25/11/1993	8.0	5.0									6.5	3.3	3.0	1.5	4.8	
10	3541010090	35C1	T¹ n Thĩĩĩ	Tân	09/05/1993	7.0	5.0									6.0	3.0	1.0	0.5	3.5	
11	3541010099	35C1	Nguy, n Th" nh	Ti/Jh	10/03/1993	6.0	6.0									6.0	3.0	0.0	0.0	3.0	
12	3541010105	35C1	Trĩn Vĩn	Tính	10/03/1992	7.0	3.0									5.0	2.5	6.0	3.0	5.5	
13	3541010113	35C1	Trĩ nh Xu@	Nguyên	12/08/1990	8.0	5.0									6.5	3.3	3.0	1.5	4.8	
14	3541010124	35C2	Nguy, n q. c	Nghq	05/08/1990	8.0	4.0									6.0	3.0	5.0	2.5	5.5	
15	3541010125	35C1	Gq Ng' c	Hoàng	16/08/1992	7.0	4.0									5.5	2.8	6.0	3.0	5.8	
16	3541010126	35C1	L° Qu' c	Thái	12/10/1993	7.0	4.5									5.8	2.9	6.0	3.0	5.9	
17	3541010131	35C2	Võ Thanh	Hùng	05/03/1992	9.0	4.0									6.5	3.3	5.0	2.5	5.8	
18	3541010149	35C2	B¼ Ng' c	Tuĩĩĩ	17/09/1993	7.0	1.0									4.0	2.0	2.0	1.0	3.0	
19	3541010164	35C2	Nguy, n Ho" ng	Kiên	01/06/1993	2.0	0.0									1.0	0.5	0.0	0.0	0.5	
20	3541010165	35C2	Nguy, n Cĩnh	Ng' c	03/12/1990	8.0	2.0									5.0	2.5	0.0	0.0	2.5	

Kh·a h` c` : **L, p h` c` :** 35C4 **Nl m h` c` :** 2012-2013 **q VHT :** 4
(60,0,0,0,0,0)

H ị T : H ị c ph ị n : 123T0142009-801 - S ị c b ị n V ị t l ị u H ị c k8 : HK03

STT	Mã S´	L, P SV	H, Vê TạN	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHẫN										TBC TP	QUY TS 50%	ệ IqM THI	QUY TS 50%	ệ IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10							
21	3541010191	35C1	Trợng Thanh Hi/Jul	Công	19/07/1993	8.0	3.0									5.5	2.8	8.0	4.0	6.8	
22	3541010200	35C2	Lệ Trung	Nghệ	19/10/1992	6.0	4.0									5.0	2.5	3.0	1.5	4.0	
23	3541010205	35C2	ệ ớ n Thanh	Dàng	09/01/1992	6.0	4.5									5.3	2.7	5.0	2.5	5.1	
24	3541010257	35C2	Phẫm Vẫn	Vẫi	08/05/1992	6.0	2.5									4.3	2.2	0.0	0.0	2.1	
25	3541010306	35C3	Nguy, n Nam	Hệng	15/07/1992	0.0	0.0									0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
26	3541010308	35C3	Nguy, n Sợ	Quý	12/09/1993	7.0	1.5									4.3	2.2	0.0	0.0	2.1	
27	3541010388	35C2	Nguy, n ệ ³nh	Giang	12/08/1993	7.0	2.0									4.5	2.3	1.0	0.5	2.8	
28	3541010420	35C4	ệ ỗ Th, nh	Các	21/02/1989	2.0	2.0									2.0	1.0	0.0	0.0	1.0	
29	3541010442	35C4	Nguy, n Nhậ	Nguyên	25/08/1992	4.0	4.0									4.0	2.0	5.0	2.5	4.5	
30	3541010445	35C4	Phẫm Vẫn Duy	Phệng	00/00/1992	8.0	8.0									8.0	4.0	4.0	2.0	6.0	
31	3541010495	35C4	Phẫm Minh	Hùng	06/03/1987	7.0	5.5									6.3	3.2	4.0	2.0	5.1	
32	3541010500	35C1	S8 C, c	Cóng	09/04/1991	2.0	0.0									1.0	0.5	0.0	0.0	0.5	
33	3541010515	35C4	Nguy, n Vẫn	Sanh	10/08/1993	6.0	5.0									5.5	2.8	2.0	1.0	3.8	
34	3541010586	35C5	Võ Công	Tâm	15/12/1993	7.0	5.5									6.3	3.2	4.0	2.0	5.1	
35	3541010655	35C5	T, Minh	Tài	01/11/1992	7.0	4.0									5.5	2.8	9.0	4.5	7.3	
36	3545010527	35C4	Thệi Bỗ	Hong	06/06/1993	7.0	5.0									6.0	3.0	4.0	2.0	5.0	

T^rng s' : 36 h c sinh sinh vi^on

Tp.HCM, ngày / /

Trẻ ng Khoa

Gişo Vi^on B₁ M¹ n

Gişo V... Khoa